UBND TỈNH HÀ TĨNH **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 626 /BC-STP	*Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả Triển khai Đề án 06, cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06

Kính gửi: Công an tỉnh

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 5217/CAT-QLHC của Công an tỉnh về việc báo cáo kết quả triển khai Đề án 06 năm 2026; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, Sở Tư pháp báo cáo kết quả triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), chuyển đổi số gắn với Đề án 06 năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai

Thực hiện Kế hoạch số 374/KH-UBND ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 1589/KH-STP ngày 23/6/2026 để thực hiện các nhiệm vụ có liên quan thuộc chức năng của Sở.

Bám sát các nhiệm vụ, giải pháp tại kế hoạch của tỉnh và yêu cầu thực tiễn của đơn vị, Sở Tư pháp đã chủ động ban hành và triển khai đồng bộ nhiều kế hoạch phục vụ công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2026. Trong đó, gồm: Kế hoạch số 75/KH-STP ngày 15/01/2026 về công tác CCHC năm 2026; Kế hoạch số 239/KH-STP ngày 22/01/2026 về tuyên truyền CCHC, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI) năm 2026; Kế hoạch số 619/KH-STP ngày 27/3/2026 về kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2026. Đồng thời, Sở Tư pháp đã xây dựng Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026-2031, thực hiện Kế hoạch tự kiểm tra công tác CCHC năm 2026 tại các phòng, đơn vị thuộc Sở.

Bên cạnh đó, Sở đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ; triển khai thực hiện Công điện số 33/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến liên thông, đồng bộ, hiệu quả và không gián đoạn. Đồng thời, tham gia góp ý, đề xuất các tiêu chí thuộc lĩnh vực cải cách thể chế phục vụ xây dựng Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026-2031 của tỉnh; sửa đổi, bổ sung tiêu chí chấm điểm, xây dựng nội dung kiểm tra trong lĩnh vực cải cách thể chế…

2. Về hoàn thiện thể chế

Sở Tư pháp đã chủ động tham mưu triển khai các nhiệm vụ hoàn thiện thể chế phục vụ Đề án 06 và chuyển đổi số gắn với Đề án 06. Trong kỳ báo cáo, Sở đã tham gia ý kiến đối với 138 văn bản đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của các sở, ngành; thực hiện thẩm định 171 dự thảo văn bản QPPL (55 Nghị quyết và 116 Quyết định); góp ý 509 dự thảo văn bản do các cơ quan, đơn vị gửi đến.

Thực hiện Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 20/4/2026 về tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh. Tính đến ngày 14/11/2026, tỉnh Hà Tĩnh xác định có 390 VBQPPL còn hiệu lực và chưa có hiệu lực (bao gồm: 93 Nghị quyết của HĐND tỉnh; 294 Quyết định của UBND tỉnh; 03 Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh), tăng 08 văn bản so với kết quả sơ bộ (382 văn bản); không có văn bản ban hành theo chế độ mật.

Đã thực hiện tự kiểm tra 85 văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành trong kỳ báo cáo; tự kiểm tra 14 chuyên đề với tổng số 1455 lượt văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành. Kết quả kiểm tra cho thấy, về cơ bản các Quyết định do UBND tỉnh ban hành đảm bảo phù hợp nội dung, thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn. Bên cạnh đó, có 04 Quyết định của UBND tỉnh có nội dung chưa phù hợp quy định của pháp luật tại thời điểm ban hành, trên cơ sở đó, đã đề nghị các đơn vị tham mưu xử lý theo quy định. Ngoài ra, Sở Tư pháp cũng đã tham mưu, giúp Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra theo thẩm quyền đối với 47 Nghị quyết, Quyết định do HĐND, UBND cấp xã ban hành chủ yếu liên quan đến quy chế làm việc của HĐND, UBND cấp xã, quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở. Qua kiểm tra cho thấy cơ bản các văn bản đều đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung văn bản theo quy định của pháp luật.

3. Về cải cách thủ tục hành chính

- 100% TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý Sở Tư pháp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện. Tại thời điểm báo cáo, tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, theo dõi của Sở Tư pháp là 201 TTHC (trong đó có 141 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh; 51 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã; 09 TTHC thuộc thẩm quyền dùng chung 02 cấp); 201/201 TTHC do Trung ương quy định. Trong đó, có 173 TTHC được cung cấp DVCTT toàn trình và 26 DVCTT một phần, 02 TTHC chưa đủ điều kiện cung cấp trên DVC.

- 100% TTHC đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/11/2026, Sở đã tiếp nhận 74 hồ sơ, trong đó 73 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến (đạt tỷ lệ 98,6%), 01 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp[1]; đã giải quyết 54 hồ sơ, đang giải quyết 19 hồ sơ trong hạn, công dân đề nghị rút 01 hồ sơ. Đồng thời, đã thực hiện số hóa đối với 100% thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp: 100%, bằng với cùng kỳ năm ngoái.

- Tỷ lệ thanh toán điện tử trong thực hiện dịch vụ công: 100% các TTHC thuộc thẩm quyền của Sở đều được thanh toán trực tuyến, bằng với cùng kỳ năm ngoái. Cụ thể trong kỳ báo cáo tiếp nhận 74 hồ sơ, 73 hồ sơ thanh toán trực tuyến, 01 trường hợp công dân đề nghị rút hồ sơ không tiến hành thanh toán.

- Trong kỳ báo cáo, đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 14 Quyết định công bố danh mục 220 TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý thuộc thẩm quyền của Sở Tư pháp và cấp xã trên địa bàn tỉnh[2]; công bố danh mục 02 nhóm TTHC liên thông điện tử: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất áp dụng trên địa bàn tỉnh[3].

- Thực hiện Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định nhằm cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, Sở đã thực hiện công khai tuyên truyền, phổ biến kịp thời trên Cổng thông tin điện tử Sở về nội dung Nghị định; tập trung vào các quy định mới về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh.

Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tư pháp đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ. Theo đó, đã chỉ đạo các phòng, trung tâm thuộc Sở tiếp tục thực hiện quyết liệt cải cách TTHC, bảo đảm thông suốt, liền mạch, hiệu quả, tạo điều kiện "tốt nhất, nhanh nhất, thuận lợi nhất" cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC; cải cách TTHC theo hướng đơn giản hóa, giảm thời gian, chi phí thực hiện. Theo đó, đã đưa vào rà soát 150 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết (đạt 100% số TTHC theo Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC của Sở); đề xuất cắt giảm thời gian giải quyết đối với 24 TTHC; cắt giảm thành phần hồ sơ đối với 01 TTHC. Đồng

---

[1] 01 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp của công dân nước ngoài về thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam. Cách thức thực hiện TTHC này được quy định "Người xin nhập quốc tịch Việt Nam nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; không ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ". Do công dân không có tài khoản Dịch vụ công Quốc gia nên không thể thực hiện trực tuyến.

[2] Các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 3329/QĐ-UBND 30/12/2025, số 74/QĐ-UBND ngày 12/01/2026, số 96/QĐ-UBND ngày 13/01/2026, số 361/QĐ-UBND ngày 30/01/2026, số 395/QĐ-UBND ngày 04/02/2026, số 472/QĐ-UBND ngày 13/02/2026; số 923/QĐ-UBND ngày 13/4/2026, số 957/QĐ-UBND ngày 16/4/2026, số 1276/QĐ-UBND ngày 20/05/2026, số 1293/QĐ-UBND ngày 23/5/2026, số 1597/QĐ-UBND ngày 19/6/2026, số 1680/QĐ-UBND ngày 29/6/2026, số 2202/QĐ-UBND ngày 03/9/2026, số 2262/QĐ-UBND ngày 15/9/2026.

[3] Quyết định số 2202/QĐ-UBND ngày 03/9/2026.

thời, đã lựa chọn, đề xuất 03 TTHC có tần suất cao, liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp để tái thiết kế quy trình, bảo đảm người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại dữ liệu đã có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước[4]

- Việc triển khai các nhiệm vụ lĩnh vực hộ tịch theo Đề án 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục được tập trung thực hiện và đạt được nhiều kết quả. Theo đó, đã hướng dẫn các xã, phường thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước và giải quyết các TTHC qua dịch vụ công liên quan đến ngành tư pháp; đề nghị địa phương tiếp tục thực hiện hiệu quả liên thông 02 nhóm TTHC đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử. Trong năm, các địa phương đã tiếp nhận và giải quyết 24.811 hồ sơ liên thông (18.663 hồ sơ liên thông đăng ký khai sinh; 6.148 hồ sơ liên thông đăng ký khai tử), tỷ lệ hồ sơ đăng ký khai sinh liên thông đạt trên 99% so với tổng hồ sơ đăng ký.

Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã thực hiện đăng ký trực tuyến 46.472 trường hợp (đạt tỉ lệ 100%), trong đó đăng ký khai sinh 26.382 trường hợp, đăng ký khai tử 12.412 trường hợp, đăng ký kết hôn 7.678 trường hợp. Việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả tiếp nhận và giải quyết TTHC cũng được các địa phương quan tâm thực hiện hiệu quả. Từ tháng 12/2025 đến hết tháng 03/2026, đã hoàn thành kết nối 100% TTHC lĩnh vực hộ tịch giữa Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch với Hệ thống giải quyết TTHC, đảm bảo thuận tiện cho công chức không phải nhập thông tin nhiều lần. Từ tháng 4/2026 đến nay, việc thực hiện TTHC trên Hệ thống giải quyết TTHC của Bộ Tư pháp cơ bản được đảm bảo, góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

4. Về kết nối, chia sẻ, tạo lập dữ liệu

4.1. Về dữ liệu

- Công tác kết nối và chia sẻ dữ liệu là nhiệm vụ trọng tâm trong chuyển đổi số của Sở. Sở đã rà soát, báo cáo Danh mục dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi. Sở cũng đề nghị cấp tài khoản cập nhật cơ sở dữ liệu (CSDL) về giá, đồng thời cung cấp thông tin để được cấp tài khoản, phân quyền trên Cổng dữ liệu. Thực hiện Văn bản số 2094/CNTT-CĐS ngày 30/10/2026 của Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tư pháp, Sở đang phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và Tổng Công ty Viễn thông MobiFone thực hiện kết nối CSDL quốc gia về pháp luật và CSDL hộ tịch điện tử với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh qua Nền tảng LGSP/NDXP. Đối với CSDL Cổng thông tin điện tử của Sở tiếp tục kết nối theo phương án tạm thời.

Song song với đó, Sở đã hoàn thành Bộ chỉ số ngành Tư pháp với đầy đủ các lớp, phục vụ Dashboard điều hành thông minh của tỉnh, và cập nhật số liệu từ tháng 01/2025 đến tháng 10/2026. Văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh được cập nhật đầy đủ lên CSDL quốc gia về pháp luật. 100% hồ sơ công chức, viên chức bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống". Về nhân sự, Sở đã cử đầu mối dữ liệu mở kiêm vai trò Data Steward và cử công chức tham gia Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác

[4] Gồm: Đăng ký khai sinh; Đăng ký kết hôn; Cấp bản sao trích lục hộ tịch

xây dựng Kho dữ liệu dùng chung. Sở cũng đã lập danh mục dữ liệu đề xuất công bố mở, cung cấp hồ sơ tích hợp dữ liệu và đề xuất lộ trình cung cấp tài liệu đặc tả API.

Trong lĩnh vực công chứng, Sở đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi, tích hợp CSDL công chứng và mở rộng thêm 06 tổ chức hành nghề công chứng tham gia thử nghiệm Hệ thống CSDL công chứng của Bộ Tư pháp.

- Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh thực hiện rà soát dữ liệu khai sinh có sai lệch so với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đối với 2.749/2.749 thông tin kết hôn, 175.984/175.984 thông tin khai sinh có sai lệch giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. 100% các hồ sơ đăng ký hộ tịch của các cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh được cập nhật đầy đủ vào phần mềm hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp.

- Triển khai thực hiện Văn bản số 1207/HCTP-HT ngày 07/5/2026 của Cục Hành chính tư pháp, Bộ Tư pháp về việc triển khai mô hình chia sẻ dữ liệu tử vong giữa cơ quan y tế và cơ quan tư pháp. Đến thời điểm hiện tại, Bộ Tư pháp và Bộ Y tế đã hoàn thiện nâng cấp phần mềm và các giải pháp kỹ thuật, bảo đảm hệ thống sẵn sàng thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tử vong thông suốt giữa Phần mềm thống kê Y tế và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử. Sở Tư pháp đã ban hành Văn bản số 1080/STP-HC&BTTP ngày 12/5/2026 gửi UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh, gửi tài liệu thao tác kỹ thuật để UBND xã, phường thao tác thực hiện trên phần mềm.

4.2. Về an ninh an toàn

Sở đã ban hành Kế hoạch số 1360/KH-STP ngày 02/6/2026 ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng; Kế hoạch số 1955/KH-STP ngày 28/7/2026 thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân; Kế hoạch số 2916/KH-STP ngày 10/10/2026 thi hành Luật An ninh mạng. Đồng thời, duy trì thông báo hằng tháng các lỗ hổng bảo mật nghiêm trọng và hướng dẫn biện pháp phòng ngừa; chỉ đạo xử lý kịp thời mã độc lây nhiễm qua tệp tin văn bản Excel; 100% máy tính kết nối Internet được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc quản trị tập trung; dữ liệu được sao lưu theo nguyên tắc 3-2-1. Trong năm, không xảy ra sự cố tấn công mạng, gián đoạn dịch vụ hay lộ lọt thông tin.

5. Về nguồn nhân lực

Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp đã quán triệt đầy đủ các văn bản liên quan đến Phong trào "Bình dân học vụ số" và đăng ký cho toàn thể công chức, viên chức tham gia khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số trên nền tảng "Bình dân học vụ số". Đồng thời, hướng dẫn cho công chức, viên chức tạo tài khoản, đăng nhập tham gia khóa học qua Nền tảng Bình dân học vụ số ngoài lực lượng Công an nhân dân. Đội ngũ công chức, viên chức tích cực tham gia các chương trình học tập về kỹ năng số cơ bản, ứng dụng công nghệ thông tin và đặc biệt là các công cụ AI trong công việc, qua đó góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong toàn ngành.

6. Về triển khai các mô hình điểm của Đề án 06

6.1. Mô hình triển khai thực hiện 53 dịch vụ công thiết yếu

Thường xuyên hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện các nghiệp vụ đăng ký hộ tịch, khai sinh, khai tử, kết hôn; kịp thời cấp tài khoản cho công chức UBND cấp xã trên Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch để thực hiện liên thông thủ tục hành chính về Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất; liên thông đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến.

6.2. Mô hình số hóa tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ cải cách thủ tục hành chính

Sở Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh hoàn thành số hóa 1.081.479 dữ liệu hộ tịch.

6.3. Mô hình 8 của Đề án 06 về giải pháp sử dụng thiết bị đầu đọc chíp trên CCCD gắn chíp điện tử

Trong kỳ báo cáo, Phòng Công chứng số 1 đã thực hiện trên 300 lượt đọc QR trên thẻ CCCD.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

I. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

- Về tổ chức thực hiện nhiệm vụ tư pháp ở cấp xã: Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, khối lượng nhiệm vụ tư pháp chuyển giao cho cấp xã tăng, trong khi đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch ở một số địa phương còn mỏng, phải kiêm nhiệm nhiều công việc. Việc tiếp cận, cập nhật các quy định mới và xử lý những tình huống nghiệp vụ phát sinh còn gặp khó khăn.

- Về đồng bộ, cập nhật dữ liệu hộ tịch và dữ liệu dân cư: Thông tin giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư vẫn còn trường hợp chưa thống nhất, chưa được cập nhật đầy đủ, kịp thời, nhất là thông tin về tình trạng hôn nhân sau khi công dân đăng ký kết hôn, ly hôn. Điều này gây khó khăn trong tra cứu, xác minh thông tin, đặc biệt khi giải quyết thủ tục đăng ký kết hôn, dẫn đến phải kiểm tra, đối chiếu và xác minh thủ công. Thực tế vẫn còn xảy ra trường hợp chậm cấp số định danh cá nhân khi đăng ký khai sinh, dẫn đến quá hạn giải quyết TTHC.

- Về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan tư pháp và cơ sở y tế: Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu về sự kiện sinh, tử giữa cơ sở y tế và cơ quan đăng ký hộ tịch chưa được triển khai đồng bộ, đầy đủ; việc đăng ký khai sinh, khai tử trên thực tế vẫn chủ yếu dựa vào giấy tờ do người dân cung cấp. Dữ liệu điện tử về sinh, tử, nhất là thông tin phục vụ thống kê nguyên nhân tử vong, chưa được truyền nhận và khai thác hiệu quả.

- Về vận hành các hệ thống phần mềm nghiệp vụ: Một số phần mềm nghiệp vụ của Bộ Tư pháp có thời điểm hoạt động chưa ổn định, phát sinh lỗi, truy cập chậm hoặc gián đoạn, ảnh hưởng đến việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ và giải quyết thủ

tục hành chính. Việc kết nối, liên thông giữa phần mềm nghiệp vụ của Bộ với hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của địa phương chưa đồng bộ; một số thao tác trao đổi văn bản, cập nhật thông tin, tổng hợp số liệu vẫn phải thực hiện thủ công trên nhiều hệ thống.

- Về khai thác, thống kê và hỗ trợ kỹ thuật trên các hệ thống phần mềm: Một số chức năng tra cứu, thống kê, trích xuất dữ liệu chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu quản lý, tổng hợp báo cáo; việc đồng bộ trạng thái hồ sơ, kết quả giải quyết và thông tin thanh toán giữa các hệ thống có thời điểm chưa kịp thời. Việc phân quyền tài khoản, xử lý sự cố kỹ thuật còn phụ thuộc vào đơn vị quản trị hệ thống, ảnh hưởng đến tính chủ động của địa phương trong quá trình khai thác, sử dụng.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị Bộ Công an bảo đảm kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với phần mềm hộ tịch ổn định, thời gian phản hồi nhanh.

- Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung ngành tư pháp, bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, đồng bộ dữ liệu thông suốt, hạn chế tình trạng lỗi kỹ thuật, gián đoạn kết nối và chậm cập nhật dữ liệu.

- Đề nghị Bộ Y tế hoàn thiện và bảo đảm vận hành thông suốt việc chia sẻ dữ liệu tử vong, giấy chứng sinh, giấy báo tử điện tử giữa cơ quan y tế và hộ tịch. Đề nghị chỉ đạo các cơ sở y tế và trạm y tế cập nhật đầy đủ, kịp thời để địa phương thực hiện liên thông khai tử.

- Đề nghị Công an tỉnh chỉ đạo cơ quan Công an cấp xã và phối hợp thường xuyên với công chức làm công tác hộ tịch cấp xã trong xử lý dữ liệu sai lệch và liên thông thủ tục. Đồng thời duy trì kênh trao đổi trực tiếp giữa Sở Tư pháp và Công an tỉnh để kịp thời tháo gỡ vướng mắc phát sinh trong thực tế.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

- Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới theo Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị và các Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh và UBND tỉnh. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; Luật Ban hành văn bản QPPL và Chỉ thị số 43/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, tổ chức thi hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh CCHC, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng. Thực hiện hiệu quả, thực chất công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong triển khai nhiệm vụ công tác tư pháp. Tiếp tục xây dựng, nâng cấp và duy trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ trên toàn

tỉnh; đẩy mạnh, nâng cao tỉ lệ chứng thực điện tử; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi; chủ động hướng dẫn, phối hợp với UBND cấp xã tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm tiến độ và chất lượng giải quyết công việc. Triển khai đồng bộ việc liên thông dữ liệu cấp Giấy báo tử, thông tin tử vong để thực hiện thủ tục đăng ký khai tử trên môi trường điện tử theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Tiếp tục đẩy mạnh khai thác, sử dụng dữ liệu hộ tịch điện tử thay thế giấy tờ trong giải quyết TTHC; bảo đảm công tác hộ tịch được triển khai thống nhất, thông suốt trong quá trình vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; nâng cao hiệu quả vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC dùng chung ngành Tư pháp.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Đề án 06 năm 2026, Sở Tư pháp gửi Công an tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, HC&BTTP

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH HÀ TĨNH

Trần Công Thành